TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CHẾ ĐỊNH LUẬT SƯ CÔNG – GÓC NHÌN TỪ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Luật sư. Nguyễn Hưng Quang
Trưởng Văn phòng luật sư NH Quang&Cộng sự
Chủ tịch Trung tâm hòa giải thương mại quốc tế Việt Nam

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 24/2026/QH16 của Quốc hội ngày 24/4/2026 về thí điểm thực hiện chế định luật sư công (gọi tắt là "Nghị quyết số 24/2026/QH16") cùng với Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 (gọi tắt là "Nghị định số 364/2026/NĐ-CP") đã đánh dấu một bước phát triển đáng chú ý trong hoạt động cung cấp công việc có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam (gọi tắt là "cơ quan nhà nước"). Bên cạnh luật sư có tiêu chuẩn theo pháp luật về luật sư (sau đây gọi tắt là "luật sư độc lập"[1]), cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về luật sư công thì có thể trở thành luật sư công.

Theo Nghị quyết số 24/2026/QH16, phạm vi công việc của luật sư công chủ yếu nhằm thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước thuộc các cơ quan thực hiện thí điểm, bao gồm: (a) Tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng, giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính, dân sự và tham gia quá trình thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật; (b) Tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội; (c) Tư vấn và tham gia giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; và (d) Các công việc có tính chất pháp lý khác. Phạm vi công việc của luật sư công không bao gồm hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và không trùng lặp với hoạt động của pháp chế của cơ quan, tổ chức[2].

Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 24/2026/QH16 quy định trường hợp phát sinh vụ, việc có tính chất pháp lý phức tạp mà đội ngũ luật sư công chưa đáp ứng được thì cơ quan thực hiện thí điểm có vụ, việc đó lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để cùng luật sư công giải quyết vụ, việc đó.

Quy định về phạm vi hành nghề của luật sư công cho thấy nhu cầu phối hợp giữa luật sư công và luật sư độc lập trong các hoạt động cung cấp công việc có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà

[1] Luật sư hành nghề tại các tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư.
[2] Điều 7 Nghị quyết số 24/2026/QH16.

nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam dựa trên các yếu tố về chuyên môn và phạm vi hành nghề. Ngoài ra, lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực pháp lý khi đã trở thành luật sư công sẽ nắm rõ hơn thực tiễn hoạt động hành nghề luật sư, có những chia sẻ, phối hợp hiệu quả trong công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước.

Phạm vi bài viết này trao đổi một số kinh nghiệm của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự (sau đây gọi tắt là NHQuang) trong các hoạt động hành nghề với các luật sư của doanh nghiệp, nhân sự làm công tác pháp chế của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước và đề xuất công tác phối hợp giữa luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề luật sư trong thời gian tới.

Trước hết, kinh nghiệm của NHQuang trong khi tham gia giải quyết công việc có tính chất pháp lý tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có sự phối hợp cán bộ, nhân sự làm công tác pháp chế đáng lưu ý như sau:

1. Tham gia tư vấn pháp lý thường xuyên

Một số doanh nghiệp nhà nước hiện nay đang duy trì hợp đồng dịch vụ pháp lý thường xuyên với tổ chức hành nghề luật sư với mục tiêu để phòng ngừa các rủi ro pháp lý đến từ những quy định chính sách, pháp luật thay đổi, tìm hiểu các quy định pháp luật hiện hành cho những hoạt động kinh doanh mới. Mặc dù các doanh nghiệp nhà nước có bộ phận pháp chế, việc sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thường xuyên sẽ giúp cho đội ngũ pháp chế, luật sư của doanh nghiệp nắm bắt được nhanh những vấn đề pháp lý mới, đầy đủ và toàn diện hơn bên cạnh những cập nhật của bộ phận đó. Hiện nay, theo yêu cầu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (gọi tắt là "Nghị quyết số 79-NQ/TW") thì các doanh nghiệp nhà nước phải tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là nguyên tắc quản trị OECD. Nguyên tắc OECD đặt ra những vấn đề về phòng ngừa rủi ro từ quy định pháp luật chồng chéo, mẫu thuẫn, tố tụng, giải quyết tranh chấp…

Ngoài những công việc đánh giá về các quy định pháp lý, chính sách mới được ban hành, tổ chức hành nghề luật sư còn cung cấp các ý kiến pháp lý trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: đánh giá về rủi ro pháp lý của quyết định đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, quyết định hành chính của cơ quan nhà nước đối với doanh nghiệp, theo dõi việc thực hiện hợp đồng, tuân thủ các quy chế quản trị nội bộ… Hoạt động tư vấn pháp lý thường xuyên của tổ chức hành nghề luật sư sẽ cung cấp ý kiến pháp lý độc lập với ý kiến của luật sư của doanh nghiệp, pháp chế để những người lãnh đạo doanh nghiệp có được quyết định trong kinh doanh tốt hơn.

Hoạt động tư vấn pháp luật thường xuyên của tổ chức hành nghề luật sư cho doanh nghiệp nhà nước có thể được coi là một hoạt động sử dụng dịch vụ pháp lý do cơ quan chủ trì quyết định nhưng vấn đề này cũng cần được làm rõ hơn để giải thích về phạm vi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư để cùng luật sư công giải quyết vụ, việc có tính chất pháp lý phức tạp theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

2. Cung cấp ý kiến pháp lý trong những vấn đề phức tạp

Một số doanh nghiệp nhà nước trước khi quyết định một dự án đầu tư, dự án kinh doanh, giao dịch về thương mại, tài chính thường tham khảo ý kiến pháp lý chuyên sâu để phân tích những rủi ro pháp lý hiện tại và tương lai cũng như xây dựng các biện pháp phòng ngừa hoặc xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với những định hướng chính sách mới. Đây là hoạt động tương đối phổ biến của nhiều tổ chức hành nghề. Ý kiến độc lập và có chiều sâu kinh nghiệm của tổ chức hành nghề luật sư sẽ giúp cho doanh nghiệp nhà nước có được thông tin để quyết định phương án đầu tư, kinh doanh tốt hơn.

Ví dụ như trong giai đoạn hiện nay (2025-2026), Luật số 68/2025/QH15 quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 2025 (gọi tắt là "Luật 68") đã yêu cầu các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ có trách nhiệm rà soát, ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành điều lệ được sửa đổi, bổ sung; quy chế tài chính; quy chế nội bộ của doanh nghiệp bảo đảm phù hợp với quy định của Luật này; việc ban hành phải hoàn thành trước ngày 31/12/2026[3]. Yêu cầu này đã đặt ra nhiệm vụ các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% phải tiến hành rà soát lại toàn bộ điều lệ và các văn bản quản trị nội bộ. Yêu cầu này đòi hỏi điều lệ và các quy chế không chỉ rà soát tính phù hợp với Luật 68 mà còn phải phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan, như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, … Nghị quyết số 79-NQ/TW cũng đòi hỏi các doanh nghiệp nhà nước phải nâng cao năng lực quản trị theo nguyên tắc OECD. Việc điều chỉnh các quy chế quản trị nội bộ đòi hỏi phải có sự đánh giá tính phù hợp, tương thích của các quy định dự kiến ban hành với thực tiễn vận hành kinh doanh hiện tại, chi phí tuân thủ khi thay đổi quy định quản trị, khả năng đáp ứng của người lao động và chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Đây là những vấn đề mà luật sư nội bộ cần phải có sự phối hợp của tổ chức hành nghề luật sư có kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp để hỗ trợ công tác soạn thảo.

3. Giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế

Lĩnh vực này chỉ có một số ít tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam thực hiện vì số lượng vụ việc ở Việt Nam không nhiều. Qua một số vụ kiện đã tham gia, chúng tôi nhận thấy vai trò của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam rất cần thiết trong việc hỗ trợ cán bộ, công chức nhà nước (nay là luật sư công) tham gia giải

[3] Luật số 68/2025/QH15 Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 2025, Điều 59.

quyết vụ việc tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong nhiều công việc, ví dụ như tìm kiếm luật sư nước ngoài có năng lực phù hợp, chuẩn bị hồ sơ, phân tích pháp luật Việt Nam, tìm kiếm chuyên gia, chuẩn bị chứng cứ… Luật sư của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam hỗ trợ luật sư nước ngoài do cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thuê trong công tác chuẩn bị vụ kiện, đóng góp ý kiến vào các bản ý kiến, báo cáo phân tích pháp luật so sánh và luận cứ bảo vệ quan điểm của nhóm luật sư (Việt Nam và nước ngoài) chuẩn bị.

Các vụ việc xử lý tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế thường đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức về pháp luật đầu tư, thương mại trong nước, hiểu biết về điều ước quốc tế và các hiệp định bảo hộ đầu tư, kinh nghiệm về trọng tài đầu tư quốc tế, kỹ năng xây dựng lập luận về thẩm quyền tài phán, trách nhiệm của quốc gia tiếp nhận đầu tư, và kinh nghiệm phối hợp với luật sư Việt Nam và luật sư nước ngoài.

Xu hướng sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải cũng được một số cơ quan, doanh nghiệp nhà nước phối hợp với luật sư của tổ chức hành nghề luật sư để tìm cách áp dụng để giải quyết bất đồng, tranh chấp của cơ quan, doanh nghiệp với đối tác. Trong hoạt động giai đoạn trước đây, nhiều cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp nhà nước còn e ngại sử dụng phương thức này vì chưa hiểu rõ về phương pháp áp dụng, cơ chế ra quyết định trong hoà giải, cơ chế xử lý trách nhiệm trong hệ thống nhà nước và các lý do khác. Với yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, giải quyết những vướng mắc của nhà đầu tư, xu hướng giải quyết tranh chấp bằng hoà giải đang được một số cơ quan, doanh nghiệp nhà nước sử dụng. Luật sư của tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp nhà nước phân tích về ưu điểm, nhược điểm, thủ tục của hoà giải tranh chấp, lựa chọn trung tâm hoà giải thương mại, lựa chọn hoà giải viên, soạn thảo thoả thuận hoà giải thành, phân tích các khả năng thực thi thoả thuận hoà giải thành của các bên.

4. Hỗ trợ đàm phán, soạn thảo hợp đồng mà một bên là cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước

Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua sắm công, hợp đồng xây dựng, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng dự án và các giao dịch có yếu tố nhà nước có thể đòi hỏi sự tham gia của các luật sư có kinh nghiệm chuyên sâu về hợp đồng và tranh tụng thương mại. Chúng tôi đã phối hợp với các công chức, người lao động làm công tác pháp chế của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trong việc soạn thảo hợp đồng, hỗ trợ công tác đàm phán.

II. VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TRONG TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM

Dựa vào những kinh nghiệm và thực tiễn thị trường nêu trên, bài viết này đưa ra một số phân tích về vai trò của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc triển khai thí điểm mô hình luật sư công trên thực tiễn như sau:

Theo Nghị quyết số 24/2026/QH16, luật sư công không đơn thuần là một chuyên viên pháp chế được đổi tên thành luật sư mà phải đáp ứng các tiêu chuẩn hành nghề luật sư, có chứng chỉ hành nghề, tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư và thực hiện các hoạt động chuyên môn có tính chất hành nghề luật sư. Quy định này đã giúp cho hoạt động pháp chế của một số cơ quan, doanh nghiệp có những thay đổi về mô hình, phương thức tổ chức hoạt động. Như đã nêu, phạm vi công việc của luật sư công tại Nghị quyết số 24/2026/QH16 quy định bao gồm:

- Tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng và giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính và dân sự; tham gia quá trình thi hành án dân sự, hành chính.

- Tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng và triển khai các dự án kinh tế - xã hội.

- Tư vấn và tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

- Thực hiện các công việc có tính chất pháp lý khác.

Điểm b khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 24/2026/QH16 cũng ghi nhận rõ quyền của luật sư công được phối hợp với luật sư khác để tham gia tố tụng hoặc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của Nhà nước theo sự phân công của cơ quan, tổ chức sử dụng luật sư công. Như vậy, quy định này đã quy định cụ thể việc bảo vệ lợi ích của Nhà nước không chỉ giới hạn trong đội ngũ luật sư công của từng cơ quan mà có thể được tăng cường bằng việc huy động nguồn lực chuyên môn từ các luật sư độc lập theo quy định của Luật luật sư.

Nghị quyết 24/2026/QH16 đã đặt ra nguyên tắc và phạm vi phối hợp của luật sư công với luật sư độc lập. Nghị định 364/2026/NĐ-CP đã thiết lập cơ chế cụ thể để tổ chức hành nghề luật sư tham gia giải quyết các vụ việc cùng luật sư công.

Theo đó, cơ quan thực hiện thí điểm có thể lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư để cùng luật sư công giải quyết vụ việc có tính chất pháp lý phức tạp trong các trường hợp:

- Vụ việc có tính chất phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu mà đội ngũ luật sư công chưa đáp ứng được.

- Số lượng vụ việc phức tạp cần nhiều luật sư, vượt quá khả năng tham gia của đội ngũ luật sư công.

- Vụ việc liên quan đến dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án có tác động lớn đến kinh tế - xã hội.

- Vụ việc có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền tài phán quốc tế.

- Các vụ việc khác theo quyết định của cơ quan chủ trì giải quyết vụ việc[4].

[4] Nghị định 364/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16, Điều 21

Để có thể thực hiện được các nội dung nêu trên, các luật sư độc lập có thể hỗ trợ luật sư công trong các dự án, công việc có tính chất phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu, kinh nghiệm quốc tế và nguồn lực tổ chức của các hãng luật để xử lý những vấn đề pháp lý phức tạp của Nhà nước. Tuy nhiên, việc lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư phải bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với tính chất vụ việc và tuân theo quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Thực tế việc phối hợp giữa các luật sư độc lập ở các tổ chức hành nghề luật ở các tổ chức hành nghề khác nhau hoặc giữa luật sư độc lập với luật sư của doanh nghiệp, bộ phận pháp chế của các doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhà nước), cơ quan nhà nước cũng tương đối phổ biến trong các vụ việc phức tạp, đặc biệt đối với vụ việc giải quyết tranh chấp quốc tế, dự án đầu tư có quy mô lớn, dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án có tác động lớn đến kinh tế - xã hội hoặc trong các hoạt động xây dựng pháp luật. Hoạt động phối hợp không chỉ bao gồm các luật sư của doanh nghiệp, cán bộ pháp chế phối hợp với luật sư Việt Nam mà còn phối hợp với luật sư nước ngoài.

Kinh nghiệm hành nghề cho thấy, các luật sư của doanh nghiệp hoặc nhân sự pháp chế có kinh nghiệm tại các doanh nghiệp có quy mô lớn thường là những người điều phối hoạt động phối hợp giữa doanh nghiệp và tổ chức hành nghề luật sư. Luật sư của doanh nghiệp hoặc nhân sự pháp chế là những người nắm rõ về nhu cầu của doanh nghiệp (khách hàng của luật sư) mà mình đang làm việc để đưa ra các yêu cầu về nội dung, chất lượng và thời hạn cho dịch vụ của tổ chức hành nghề luật sư. Luật sư của doanh nghiệp hoặc nhân sự pháp chế cũng là người kiểm soát về thông tin, yêu cầu về bảo mật để kiểm soát được thông tin khi đưa ra bên ngoài doanh nghiệp. Công tác này phù hợp với phạm vi công việc và nguyên tắc hoạt động của luật sư công theo Nghị định số 364/2026/NĐ-CP. Nghị định yêu cầu luật sư công có trách nhiệm chủ trì công tác phối hợp. Trong quá trình phối hợp, từng bên có trách nhiệm trao đổi thông tin, tài liệu; thống nhất xây dựng và tổ chức thực hiện phương án giải quyết vụ, việc và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật thông tin, bí mật nghề nghiệp và phòng ngừa xung đột lợi ích. Nếu có ý kiến chuyên môn khác nhau, luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề luật sư có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo người đứng đầu cơ quan sử dụng luật sư công xem xét, quyết định[5].

Ngoài ra, nhiều trường hợp trên thực tế, doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhà nước) cần có ý kiến của luật sư độc lập để củng cố những cân nhắc về yếu tố pháp lý trong các quyết định về hoạt động kinh doanh, giải quyết tranh chấp bên cạnh các ý kiến của luật sư nội bộ mặc dù những vấn đề đó nằm trong khả năng của luật sư nội bộ. Đây là một biện pháp phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của tổ chức. Ví dụ như hoạt động đánh giá, phản biện ý kiến pháp lý của luật sư của doanh

[5] Nghị định 364/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16, Điều 21

nghiệp, rà soát các quy định quản trị nội bộ của tổ chức do luật sư của doanh nghiệp đã tham gia soạn thảo, củng cố các vấn đề pháp lý liên quan đến phương án kinh doanh, phương án đầu tư của doanh nghiệp… Những trường hợp này cần được lưu ý trong việc xác định "tính chất phức tạp" của vụ việc như đã quy định tại Điều 21 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP.

III. CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA LUẬT SƯ CÔNG VỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Với những phân tích về vai trò của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trong việc triển khai thí điểm mô hình luật sư công trên thực tiễn, nội dung dưới đây đề cập đến cơ chế phối hợp giữa luật sư công với tổ chức hành nghề luật sư như sau:

1. Hình thức phối hợp giữa luật sư công với tổ chức hành nghề luật sư

Hoạt động phối hợp của luật sư độc lập với luật sư công có thể được thực hiện dưới 03 hình thức sau:

- Thứ nhất, tổ chức hành nghề luật sư là đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý duy nhất cho cơ quan sử dụng luật sư công. Trong trường hợp này, tổ chức hành nghề luật sư ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với cơ quan nhà nước sử dụng luật sư công để luật sư công phối hợp với luật sư của tổ chức hành nghề luật sư. Hình thức này phổ biến trong các loại vụ việc nếu tổ chức hành nghề luật sư đáp ứng được yêu cầu công việc.

Hình thức này tương đối phổ biến trên thực tiễn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước trước đây và hiện nay. Một tổ chức hành nghề luật sư được lựa chọn thông qua thủ tục đấu thầu cung cấp dịch vụ pháp lý để tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng và giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính và dân sự; tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng và triển khai các dự án kinh tế - xã hội. Ở hình thức này, luật sư công hoặc luật sư của doanh nghiệp dễ dàng hơn trong công tác quản lý công việc, thời gian và công tác bảo mật của tổ chức hành nghề tham gia vào vụ việc.

- Thứ hai, tổ chức hành nghề luật sư phối hợp với tổ chức hành nghề luật sư khác cùng cử luật sư tham gia tổ luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho cơ quan nhà nước sử dụng luật sư công. Trường hợp này được thực hiện dưới hình thức Tổ luật sư để giải quyết vụ, việc cụ thể theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 19 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP. Hình thức này chủ yếu được sử dụng trong các vụ việc phức tạp, cần nhiều tổ chức hành nghề có thế mạnh riêng, chủ yếu trong các vụ việc giải quyết tranh chấp quốc tế hoặc tư vấn pháp lý cần thiết đến kinh nghiệm quốc tế, ví dụ các hợp đồng phức tạp có yếu tố nước ngoài hoặc cần kinh nghiệm nước ngoài, giải quyết về tái cấu trúc doanh nghiệp có quy mô lớn hoặc dự án đầu tư có quy mô lớn ảnh hưởng nhiều chiều về kinh tế - xã hội. Đối với hình thức này, luật sư công hoặc luật sư nội bộ sẽ phải xây dựng kế hoạch huy động, sử dụng luật

sư kỹ càng, phù hợp với năng lực của từng tổ chức hành nghề, từng luật sư tham gia vào vụ việc.

- Thứ ba, tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư tham gia các hoạt động nghiên cứu pháp luật, trao đổi chuyên môn, đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm hành nghề giữa luật sư độc lập và luật sư công, nhận luật sư công vào tập sự.

Hình thức này là một hướng hợp tác bổ trợ có giá trị thực tiễn mà không phải là hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về luật sư công. Thực tế, hoạt động ở hình thức thứ ba có một số ý nghĩa như:

+ Tổ chức hành nghề luật sư cần tham gia các hoạt động nghiên cứu pháp luật, trao đổi chuyên môn, đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm hành nghề giữa luật sư độc lập và luật sư công để luật sư công nắm bắt tốt hơn các vấn đề pháp lý, kinh nghiệm hành nghề có liên quan. Hình thức này cũng khá phổ biến giữa các tổ chức hành nghề luật sư với khách hàng tổ chức để khách hàng (trong đó có luật sư nội bộ) nắm bắt được những vấn đề pháp lý, vấn đề thực tiễn và hiểu biết tốt hơn về khả năng phối hợp công việc giữa các bên.

+ Hình thức này giúp cho luật sư công và luật sư độc lập có được cơ hội hợp tác với nhau trong tương lai khi luật sư tập sự sau này trở thành luật sư công hiểu được phương pháp hành nghề cũng như năng lực hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư.

2. Bảo đảm đúng điều kiện và thủ tục lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư trong quan hệ phối hợp giữa luật sư công và tổ chức hành nghề luật sư

Theo quy định Điều 21 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, việc ký hợp đồng dịch vụ pháp lý phải xuất phát từ nhu cầu của cơ quan thực hiện thí điểm và thuộc một trong các trường hợp được quy định. Do đó, tổ chức hành nghề luật sư cần phải có năng lực chuyên môn phù hợp và phải đáp ứng quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo pháp luật về đấu thầu.

Trong hoạt động hành nghề luật sư, việc lựa chọn luật sư hay tổ chức hành nghề đòi hỏi luật sư công phải có kinh nghiệm, thông tin nhất định đối với thị trường luật sư, nắm bắt được năng lực của các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Để có được thông tin của các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhiều hồ sơ mời thầu yêu cầu tổ chức hành nghề phải cung cấp thông tin những vụ việc mà tổ chức hành nghề đã thực hiện. Tuy nhiên, một số vụ việc do cam kết bảo mật thông tin với khách hàng, tổ chức hành nghề sẽ không thể cung cấp tên cụ thể của khách hàng hoặc một số thông tin chủ chốt về vụ kiện, vụ việc đã giải quyết cho khách hàng. Một số doanh nghiệp nhà nước có phương án đấu thầu lựa chọn luật sư đã phải có thêm phần tính điểm năng lực đối với tổ chức hành nghề thông qua hệ thống bằng cấp, chứng chỉ tham gia các khoá đào tạo, bài viết đăng tạp chí khoa học, tạp chí hành nghề của các luật sư có liên quan đến lĩnh vực cần giải quyết… Có doanh nghiệp yêu cầu tổ chức hành nghề phải có một phần

tích về kế hoạch giải quyết một vụ việc hoặc câu hỏi để đánh giá năng lực. Tuy nhiên, đây là một rào cản để cơ quan, doanh nghiệp nhà nước lựa chọn được tổ chức hành nghề luật sư vì một số tổ chức hành nghề luật sư không mặn mà với phương thức lựa chọn này do công sức để chuẩn bị hồ sơ thầu khá mất công và bị coi như là một khoản đầu tư rủi ro.

Một khó khăn khác hiện nay trong việc thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn luật sư trong một số vụ việc phức tạp là không có nhiều tổ chức hành nghề có kinh nghiệm tương đương tham gia đấu thầu, dẫn đến việc đấu thầu bị kéo dài hoặc không thực hiện được. Đây cũng là một rào cản dẫn đến một số tổ chức hành nghề luật sư không tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý cho cơ quan, doanh nghiệp nhà nước.

Những vấn đề nêu trên đòi hỏi thủ tục đấu thầu lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ cho cơ quan, doanh nghiệp sử dụng luật sư công cần phải có những đặc điểm phù hợp để có thể huy động được đội ngũ luật sư có chất lượng tốt tham gia.

3. Bảo đảm nguyên tắc luật sư công chủ trì

Theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP, luật sư công có trách nhiệm chủ trì phối hợp với luật sư của tổ chức hành nghề luật sư. Vấn đề chủ trì của luật sư công cần phải được quy định rõ theo sự phân công của cơ quan sử dụng luật sư công hoặc theo quy định của pháp luật. Như đã nêu, các luật sư nội bộ thường là những người điều phối hoạt động phối hợp giữa doanh nghiệp và tổ chức hành nghề luật sư. Trong phạm vi hoạt động của luật sư công, công tác chủ trì cũng có những điểm tương đồng với công tác điều phối. Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP có đề cập đến ý kiến của chuyên môn của luật sư công có thể khác với ý kiến của luật sư của tổ chức hành nghề luật sư thì luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo người đứng đầu cơ quan sử dụng luật sư công xem xét, quyết định. Như vậy, luật sư công không can thiệp vào nội dung ý kiến của luật sư từ tổ chức hành nghề luật sư. Mỗi chủ thể phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với phần công việc của mình. Quy định này cũng hạn chế luật sư công có thể can thiệp sâu, tác động đến ý kiến chuyên môn thuộc trách nhiệm độc lập của luật sư từ tổ chức hành nghề luật sư.

Tuy nhiên, luật sư của tổ chức hành nghề luật sư cần phải tôn trọng vai trò chủ trì của luật sư công trong điều phối công việc, cung cấp thông tin, tài liệu để giải quyết vụ việc cũng như là kiểm soát thời gian, tiến độ, các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin và các vấn đề phối hợp với các cơ quan khác. Luật sư công là cán bộ, nhân viên của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước nên nắm bắt rõ nhất quy trình xử lý công việc, yêu cầu nhiệm vụ từ phía cơ quan, doanh nghiệp của mình. Do đó, luật sư của tổ chức hành nghề luật sư cần hỗ trợ luật sư công trong việc xử lý những vấn đề đó và tôn trọng kết quả xử lý công việc của luật sư công.

4. Kiểm soát xung đột lợi ích

Vấn đề kiểm soát xung đột lợi ích có thể là một trong những thách thức lớn nhất đối với tổ chức hành nghề luật sư khi tham gia bảo vệ lợi ích của Nhà nước.

Một tổ chức hành nghề luật sư thường phục vụ cả khách hàng trong nước và nước ngoài, trong đó có doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức kinh tế, có khả năng xuất hiện tình huống khách hàng hiện tại hoặc trước đây của tổ chức hành nghề luật sư có lợi ích đối lập với cơ quan nhà nước mà tổ chức hành nghề luật sư được mời hỗ trợ.

Quy tắc 15 về xung đột lợi ích trong Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam có quy định: "*xung đột về lợi ích là trường hợp do ảnh hưởng từ quyền lợi của luật sư, nghĩa vụ của luật sư đối với khách hàng hiện tại, khách hàng cũ, bên thứ ba dẫn đến tình huống luật sư bị hạn chế hoặc có khả năng bị hạn chế trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, nghĩa vụ giữ bí mật thông tin của khách hàng. Luật sư không được nhận hoặc thực hiện vụ việc trong trường hợp có xung đột về lợi ích, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật hoặc theo Quy tắc này*."[6].

Nghị định số 364/2026/NĐ-CP đặt ra yêu cầu phải phòng ngừa xung đột lợi ích và cho phép từ chối cử luật sư công khi việc tham gia không bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan hoặc có xung đột lợi ích. Trong khi đó, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thường có phạm vi xung đột lợi ích rất rộng. Đây là một vấn đề mà tổ chức hành nghề luật sư thường cân nhắc khi tham gia cung cấp dịch vụ pháp lý cho cơ quan, doanh nghiệp nhà nước.

Ví dụ:

- Tổ chức hành nghề luật sư đang hoặc đã tư vấn cho nhà đầu tư trong một dự án mà cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cần bảo vệ quyền và lợi ích.

- Tổ chức hành nghề luật sư từng tham gia tư vấn một hợp đồng có tranh chấp giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp nhà nước, cơ quan nhà nước.

- Một khách hàng doanh nghiệp của tổ chức hành nghề luật sư có lợi ích liên quan đến vụ việc mà luật sư công đang giải quyết.

- Các luật sư khác nhau trong tổ chức hành nghề luật sư có nghĩa vụ bảo mật liên quan đến một có lợi ích xung đột với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước.

Để tham gia cung cấp dịch vụ pháp lý cho cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành nghề luật sư cần thiết lập một cơ chế kiểm tra xung đột lợi ích cho các vụ việc thuộc khu vực nhà nước. Cơ chế này nên bao gồm:

- Kiểm tra khách hàng hiện tại và khách hàng trước đây.

---

[6] Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ của Hội đồng Luật sư Toàn quốc, Quy tắc 15.

- Kiểm tra các bên liên quan, công ty mẹ, công ty con và người có quyền lợi liên quan.

- Xác định những luật sư đã tham gia tư vấn cho các bên liên quan.

- Phân định nhóm luật sư và quyền tiếp cận thông tin trong trường hợp được phép xử lý xung đột bằng các biện pháp phù hợp.

- Từ chối tham gia khi xung đột lợi ích không thể được xử lý hợp pháp và hiệu quả.

Thực tế việc phân tách nhóm luật sư nội bộ không đương nhiên khắc phục được mọi xung đột lợi ích và nguy cơ bị coi là xung đột lợi ích rất cao dẫn đến vi phạm pháp luật và Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.

5. Bảo mật thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước

Công tác bảo mật thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong việc giải quyết các vụ việc pháp lý trong phạm vi phối hợp giữa luật sư công và tổ chức hành nghề luật sư là rất phức tạp và khó khăn. Những thông tin về vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính và dân sự, vụ án dân sự, hành chính, dự án kinh tế - xã hội, vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài… thường có những thông tin nhạy cảm, bí mật nhà nước. Luật sư độc lập cần phải nắm được thông tin thì mới có thể xử lý công việc hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý giải quyết vấn đề, luật sư độc lập phải phối hợp với nhiều người trong và ngoài tổ chức hành nghề của mình để xử lý. Vấn đề này đòi hỏi cơ quan, doanh nghiệp sử dụng luật sư công và tổ chức hành nghề luật sư cần phải có những quy định, quy trình liên quan đến công tác bảo mật thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước khi cơ quan, doanh nghiệp cần tổ chức hành nghề luật sư tham gia cung cấp dịch vụ pháp lý.

Để tham gia cung cấp dịch vụ cho cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành nghề luật sư cần xây dựng quy trình bảo mật riêng cho các vụ việc có sự tham gia của luật sư công. Việc trao đổi tài liệu giữa luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề cần được kiểm soát theo nguyên tắc đúng người, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và đúng phạm vi được phép tiếp cận.

Đặc biệt, luật sư công cũng cần phải chú ý là không phải mọi tài liệu của cơ quan nhà nước đều có thể được cung cấp cho luật sư của tổ chức hành nghề luật sư. Việc cung cấp phải tuân thủ các quy định về bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu, bảo mật nghề nghiệp và quy chế nội bộ của cơ quan. Đây là một trong nội dung quan trọng của vai trò chủ trì của luật sư công đối với luật sư của tổ chức hành nghề luật sư.

6. Phân định trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm của cơ quan sử dụng luật sư công

Như đã nêu, Điều 21 Nghị định số 364/2026/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm khi có ý kiến chuyên môn khác nhau. Người đứng đầu cơ quan sử dụng luật sư công chịu trách nhiệm về quyết định của mình; luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề luật sư chịu trách nhiệm về ý kiến chuyên môn và phần công việc do mình thực hiện.

Để thực hiện được công tác phối hợp hiệu quả, luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề cần phải duy trì hồ sơ công việc đầy đủ để chứng minh về trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm của cơ quan sử dụng luật sư công, bao gồm:

- Tài liệu mời thầu dịch vụ luật sư;

- Phạm vi công việc do các bên thống nhất tại hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý;

- Tài liệu và thông tin được cung cấp;

- Ý kiến pháp lý của luật sư công, luật sư của tổ chức hành nghề luật sư;

- Tài liệu liên quan đến những điểm bất đồng về chuyên môn của luật sư công với luật sư của tổ chức hành nghề luật sư.

- Quyết định cuối cùng của người có thẩm quyền của cơ quan, doanh nghiệp sử dụng luật sư công.

- Kết quả thực hiện và các tài liệu liên quan.

Tổ chức hành nghề luật sư hay luật sư công không nên đưa ra ý kiến pháp lý theo hướng chỉ nhằm hợp thức hóa một quyết định, ý kiến đã được xác định trước vì có thể có rủi ro về pháp lý. Các bên cần thống nhất nhận thức việc bảo lưu ý kiến chuyên môn của một bên không phải là hành vi cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước, mà là một phần quan trọng của trách nhiệm nghề nghiệp luật sư.

7. Quản lý hợp đồng dịch vụ pháp lý

Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa cơ quan sử dụng luật sư công với tổ chức hành nghề luật sư thực hiện theo quy định của pháp luật về luật sư và pháp luật về luật sư công. Do đó, các quy định về hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa cơ quan sử dụng luật sư công và tổ chức hành nghề luật sư cần chú ý tới những nội dung:

- Nội dung dịch vụ; thời hạn thực hiện hợp đồng;

- Quyền, nghĩa vụ của các bên; Phân công công việc giữa luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề luật sư;

- Yêu cầu cụ thể về đối tượng của hợp đồng, ý kiến pháp lý, sản phẩm và tiến độ thực hiện;

- Cơ chế trao đổi, xử lý vấn đề khi có ý kiến khác biệt giữa luật sư công và tổ chức hành nghề luật sư, phê duyệt sản phẩm;

- Biên bản nghiệm thu hoặc cơ chế chấp nhận sản phẩm của tổ chức hành nghề;

- Thù lao, chi phí hợp lý để thực hiện dịch vụ;

- Điều kiện về thanh toán theo các quy định về đấu thầu, hạch toán ngân sách;

- Vấn đề bảo mật và quyền sử dụng tài liệu;

- Trách nhiệm nghề nghiệp và xử lý vi phạm;

- Phương thức giải quyết tranh chấp.

Đối với các vụ việc kéo dài hoặc tranh chấp quốc tế, hợp đồng dịch vụ pháp lý có thể xây dựng cơ chế phối hợp công việc, trả phí theo từng giai đoạn, gắn với khối lượng công việc và kết quả đầu ra, đồng thời bảo đảm tuân thủ pháp luật về ngân sách và đấu thầu. Hợp đồng dịch vụ pháp lý không nên có các quy định về thù lao phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả vụ kiện, vì có thể ảnh hưởng tới những vấn đề về tính độc lập, đạo đức nghề nghiệp và việc bảo vệ lợi ích công.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Dựa vào những phân tích nêu trên, bài viết này đưa ra một số kết luận và kiến nghị đối với việc triển khai đề án thí điểm luật sư công theo Nghị quyết số 24/2026/QH16 và Nghị định số 364/2026/NĐ-CP như sau:

- Thứ nhất, nhu cầu phối hợp giữa luật sư công và luật sư thuộc tổ chức hành nghề luật sư có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó để bảo vệ quyền và lợi ích tốt nhất cho Nhà nước (được coi như là khách hàng của luật sư), tương tự như mối quan hệ giữa luật sư độc lập và luật sư nội bộ của các tổ chức, doanh nghiệp hiện nay.

- Thứ hai, hoạt động phối hợp giữa luật sư công và luật sư thuộc tổ chức hành nghề luật sư không chỉ giới hạn trong hoạt động liên quan đến tố tụng, giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế hay các vụ việc phức tạp. Pháp luật về luật sư công không hạn chế sự phối hợp giữa các nhóm luật sư trong hoạt động tư vấn thường xuyên để phòng ngừa tranh chấp đầu tư, phòng ngừa rủi ro pháp lý trong hoạt động.

- Thứ ba, sự phối hợp giữa luật sư công và luật sư của tổ chức hành nghề luật sư cần có phương pháp, kế hoạch để phát huy hết khả năng, thế mạnh của từng nhóm luật sư về chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực giải quyết đặc biệt là những vụ việc tranh chấp phức tạp liên quan đến đầu tư, thương mại, hợp đồng và trách nhiệm quốc tế. Sự phối hợp này cũng sẽ nâng cao năng lực chuyên môn và kinh nghiệm cho cả hai phía.

Để có thể phối hợp tốt với các luật sư công tại các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức hành nghề luật sư cần chú ý tới những vấn đề sau:

- Nên nghiên cứu và thiết lập nhóm hành nghề đối với nhóm khách hàng là cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có luật sư công hoặc nghiên cứu phương pháp phối hợp với các luật sư công. Nhóm khách hàng là cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có những yêu cầu tương đối đặc thù về quy trình lựa chọn luật sư, phương pháp tính phí luật sư, thanh toán phí luật sư…

- Cần xây dựng hồ sơ năng lực chuyên biệt, giới thiệu khả năng phối hợp với luật sư công, tập trung vào các nhóm dịch vụ: nghiên cứu chính sách và pháp luật; tư vấn dự án và phòng ngừa tranh chấp; giải quyết tranh chấp trong nước; giải quyết tranh chấp quốc tế.

- Chủ động tìm hiểu, tiếp cận nhu cầu phối hợp luật sư của tổ chức hành nghề luật sư từ các cơ quan, địa phương thực hiện thí điểm.

- Thiết lập quy trình nội bộ về bảo mật và xung đột lợi ích, coi đây là điều kiện bắt buộc trước khi tiếp nhận bất kỳ vụ việc nào liên quan đến khu vực nhà nước.

- Chủ động tham gia vào các chương trình trao đổi chuyên môn với đội ngũ luật sư công, trong đó tổ chức hành nghề luật sư có thể chia sẻ kinh nghiệm về nghiên cứu pháp lý, tranh tụng, hòa giải, thương lượng và giải quyết tranh chấp quốc tế.

Cơ chế luật sư công được thiết kế theo Nghị quyết 24/2026/QH16 và Nghị định 364/2026/NĐ-CP mở ra một cơ hội hợp tác có ý nghĩa thực chất đối với tổ chức hành nghề luật sư. Đây không chỉ là cơ hội phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý mà còn là cơ hội để tổ chức hành nghề luật sư tham gia sâu hơn vào việc bảo vệ lợi ích công, nâng cao chất lượng quản trị nhà nước và thúc đẩy sự phát triển của nền tư pháp chuyên nghiệp./.